

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị HĐND tỉnh giao dự toán thu ngân sách nhà nước
trên địa bàn và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026**

Kính gửi : Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026.

Theo đề nghị của Thuế tỉnh Quảng Ngãi tại các Công văn: số 2561/QNG-NVDTPC ngày 29/10/2025, số 2649/QNG-NVDTPC ngày 03/11/2025 và số 2837/QNG-NVDTPC ngày 11/11/2025, đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4428/STC-QLNS ngày 26/11/2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giao dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn và phân bổ ngân sách địa phương (NSDP) năm 2026, như sau:

A. VỀ DỰ TOÁN THU SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2026
(chi tiết từng khoản thu tại Biểu mẫu số 01, số 02, số 03, số 04)

I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 33.624 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao.

1. Thu cân đối NSNN trên địa bàn: 33.624 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, gồm:

a) Thu nội địa 22.824 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, tăng 2,6% so với ước thực hiện năm 2025. Trong đó:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý 8.160 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 73,3% so ước thực hiện năm 2025. Trong đó thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất 7.000 tỷ đồng, bằng 70,1% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý 124 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 8% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 1.200 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 87,6% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh 5.755 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 106,9% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thuế thu nhập cá nhân 936 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 94,8% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thuế bảo vệ môi trường 715 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 99,2% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thu tiền sử dụng đất 3.100 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 356,7% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thu từ hoạt động xổ số 277 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 100,7% so với ước thực hiện năm 2025.

- Lệ phí trước bạ 415 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 108,1% so với ước thực hiện năm 2025.

- Phí và lệ phí 323 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 92,4% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển 1.120 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 1.156,5% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước 211 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 86,2% so với ước thực hiện năm 2025.

- Các khoản thu còn lại 488 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 115,3% so với ước thực hiện năm 2025.

b) Thu thuế từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 10.800 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 83,6% so với ước thực hiện năm 2025.

II. Tổng thu ngân sách địa phương: 29.365 tỷ đồng, trong đó:

1. Thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 21.417 tỷ đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 6.162 tỷ đồng, gồm:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 2.743 tỷ đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 3.419 tỷ đồng.

3. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương còn dư năm trước chuyển sang dành để cải cách tiền lương: 1.786 tỷ đồng.

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I. Căn cứ, nguyên tắc phân bổ:

Đảm bảo theo Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, các hướng dẫn của Trung ương; trên cơ sở số liệu số liệu làm việc với Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, cụ thể:

1. Đối với dự toán chi đầu tư phát triển:

a) Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 của tỉnh và quy hoạch quốc gia, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Bố trí vốn tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hạn chế tình trạng dàn trải, manh mún. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án kết nối, có tác động liên kết vùng, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội.

d) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương, đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

đ) Tiếp tục sử dụng toàn bộ nguồn thu từ hoạt động xổ số cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (*bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông*) và lĩnh vực y tế; phần còn lại bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách thuộc đối tượng đầu tư của NSDP, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

e) Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số thực hiện theo tiến độ thu trong năm.

g) Hiện nay, Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 chưa được ban hành nên Thủ tướng Chính phủ chưa ban hành nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030. Vì vậy, chưa có cơ sở để xây dựng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn cho tỉnh, trước mắt Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức bố trí vốn phân cấp cho năm 2026 sẽ tạm tính theo khả năng cân đối vốn và các năm tiếp theo sẽ điều chỉnh mức phân bổ để đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí của tỉnh ban hành.

h) Ủy thác vốn ngân sách địa phương sang Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để thực hiện cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và hỗ trợ một số hoạt động theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội.

2. Đối với dự toán chi thường xuyên:

a) Định mức chi thường xuyên đảm bảo theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đảm bảo thực hiện chi cho con người, chi an sinh xã hội, chi cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện phân bổ theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2011 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

II. Nội dung phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026

1. Dự toán chi ngân sách địa phương: 29.365 tỷ đồng (*chi tiết từ Biểu mẫu số 05 đến Biểu mẫu số 12*), gồm:

1.1. Chi cân đối ngân sách địa phương: Dự toán 26.111 tỷ đồng, giảm so với dự toán chi 2025 là 1.526 tỷ đồng; cụ thể:

a) Chi đầu tư phát triển: 5.962 tỷ đồng (*bằng 22,8% tổng chi cân đối NSDP*), tăng so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025 là 316 tỷ đồng, tương ứng tăng 6%. Bao gồm các khoản chi:

(1) Chi đầu tư cho các dự án: 5.862 tỷ đồng (*gồm: cấp tỉnh 4.829 tỷ đồng, cấp xã 1.033 tỷ đồng*), tăng 611 tỷ đồng so với dự toán năm 2025, tương ứng tăng 11,6%; trong đó:

- Từ nguồn vốn cân đối theo tiêu chí, định mức: 2.950 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, tăng 1 tỷ đồng so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025.

- Từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 2.635 tỷ đồng, gồm: cấp tỉnh 2.052,5 tỷ đồng và cấp xã 582,5 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, tăng 549 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025, tương ứng tăng 26,3% (*không bao gồm phần dự toán tăng thu của tỉnh Kon Tum trước sắp xếp*).

- Từ nguồn thu hoạt động xổ số: 277 tỷ đồng, tăng 70 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025, tương ứng tăng 33,8%.

(2) Chi đầu tư phát triển khác (*Ủy thác vốn ngân sách địa phương sang NHCSXH tỉnh để thực hiện cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và hỗ trợ một số hoạt động theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội*): 100 tỷ đồng, giảm 15 tỷ đồng so với năm 2025.

* Tỷ lệ cơ cấu chi đầu tư trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025 là 20,4%, năm 2026 là 22,8%.

b) Chi thường xuyên: Dự toán 19.616 tỷ đồng, gồm: Cấp tỉnh: 9.364 triệu đồng, cấp xã 10.252 triệu đồng (*bao gồm 168 tỷ Trung ương bổ sung mục tiêu để đảm bảo mặt bằng dự toán chi ngân sách địa phương và tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện CCTL của các cơ quan, đơn vị, địa phương*), bằng 75,1 % tổng chi cân đối NSDP; giảm so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025 là 15 tỷ đồng. Trong đó: (1) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 8.493 tỷ đồng, tăng so với dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025 là 68 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ về tiền lương, phụ cấp và chi cho công việc của ngành giáo dục, các chính sách và đảm bảo tỷ

lệ chi hoạt động là 19% trên tổng chi sự nghiệp giáo dục; **(2)** Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 219 tỷ đồng, tăng so với dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025 là 157 tỷ đồng, tương ứng với tăng 255%.

Dự toán chi thường xuyên cấp tỉnh nêu trên, gồm:

- Kinh phí đã phân bổ chi tiết là 7.881 tỷ đồng.
- Kinh phí chưa phân bổ chi tiết (*không bao gồm kinh phí chi thường xuyên khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước là 47 tỷ đồng*) là 1.436 tỷ đồng (*Nội dung cụ thể như Phụ biểu số 08.1 kèm theo*).

- Chi thường xuyên khác: 47 tỷ đồng.

* Tỷ lệ cơ cấu chi thường xuyên trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương qua các năm: 2025 là 71% và năm 2026 là 75,1%.

c) Chi trả lãi vay: 8 tỷ đồng.

d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương: 2 tỷ đồng.

đ) Dự phòng ngân sách 523 tỷ đồng (*bằng 2% tổng chi cân đối NSDP*). Trong đó dự phòng ngân sách cấp tỉnh 296 tỷ đồng, ngân sách cấp xã 227 tỷ đồng.

1.2. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 3.251 tỷ đồng (*không bao gồm 168 tỷ Trung ương bổ sung mục tiêu để đảm bảo mặt bằng dự toán chi ngân sách địa phương*).

1.3 Chi trả nợ gốc từ nguồn bội thu ngân sách: 3 tỷ đồng.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị (*kèm theo dự thảo Nghị quyết về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm